

Bản án số: 57/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 11-9 - 2023

" V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Bắc.

2. Ông Bùi Văn Thiệu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987. ĐKKHKT: Số....., khu 3, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số, khu 3, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị D có đơn xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Phạm Văn Q sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 17 tháng 7 năm 2007. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với gia đình nhà chồng, chị là công nhân của Công ty may 2 Hải Dương còn anh Q lao động tự do. Do kinh tế khó khăn nên anh Q đi lao động tại Đài Loan từ năm 2008, thời gian anh Q đi lao động nhưng không tu trí làm ăn dẫn tới nợ nần, người cho vay đến gia đình đòi nợ, thậm trí còn ném cả mắm tôm vào nhà ở. Để giảm bớt khó khăn nên năm 2012 chị cũng đi lao động

tại Đài Loan cuối năm 2014 chị về nước. Khi về nước chị vẫn ở cùng với gia đình chồng, do anh Q không có trách nhiệm với gia đình, sống không tôn trọng chị, nên tháng 11/2018 chị đã về nhà bố mẹ chị để ở cho tới nay. Năm 2022 anh Q về nước có tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, nhưng chị thấy không thể chung sống được với anh Q nên chị không quay về chung sống. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Phạm Quang C, sinh ngày 01/4/2008 và Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2017. Hiện nay con C đang ở với anh Q còn con K đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi 01 con chị tiếp tục nuôi con K còn anh Q nuôi con C, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho anh Phạm Văn Q và nhiều lần triệu tập anh Q đến Tòa án để giải quyết vụ ly hôn nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc.

Bà Trần Thị M là mẹ đẻ của anh Phạm Văn Q trình bày: Do anh Q chơi bời nợ nần, người cho vay đến gia đình đòi nợ, còn ném cả mắm tôm vào nhà nên anh Q tránh mặt đêm tối mới về nhà. Chị D đã về nhà bố mẹ để từ tháng 11/2018 cho đến nay và làm đơn xin ly hôn với anh Q, anh Q cũng biết được việc Tòa án báo đến để trình bày về việc chị D xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con và một số vấn đề liên quan. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, vợ chồng có 02 con chung nếu ly hôn bà đề nghị mỗi người nuôi 01 con, anh Q nuôi con C còn chị D nuôi con K.

Con Phạm Quang C nguyện vọng muốn được ở với anh Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25 tháng 8 năm 2023, anh Q được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh Phạm Văn Q và đề nghị được tiếp tục nuôi con Phạm Quốc K, còn anh Q nuôi con Phạm Quang C, anh chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với nhau. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D là hoàn toàn đúng Q định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng Q định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần 2, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị D, anh Q. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ

hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Phạm Văn Q; Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2017; anh Phạm Văn Q tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Quang C, sinh ngày 01/4/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo Q định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Q đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Q vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Văn Q vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn Q được UBND phường nơi anh Q sinh sống đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Q thiếu trách nhiệm với gia đình, còn chị D cư xử không khéo léo với gia đình chồng. Từ tháng 11/2018 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Anh Q cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị D, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau, anh Q cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên hòa giải anh Q không đến. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Phạm Văn Q.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con là Phạm Quang C, sinh ngày 01/4/2008 và Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2017. Hiện nay con C đang ở với anh Q còn con K đang ở với chị D. Ly hôn chị D đề nghị mỗi người nuôi 01 con, chị D nuôi con K, còn anh Q nuôi con C, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con và tình trạng thực tế hiện nay của hai bên để đảm bảo quyền lợi cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm của mình. Như vậy, anh Q đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, HĐXX thấy cần thiết tiếp tục giao cho K cho chị D trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; con C cho anh Q trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ Hôn nhân và gia đình, phù

hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị D, anh Q đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2017; anh Phạm Văn Q tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Quang C, sinh ngày 01/4/2008, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0000333 ngày 12/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị D nộp biên lai cho Tòa án ngày 18/7/2023).

4. Về Qền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngọc Châu;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

